

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày: 19/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Lê và bà Phan Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đối với bị cáo:

Võ Thế Phúc T (Tên gọi khác: X), sinh ngày 20/4/1993. Nơi đăng ký HKTT: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: Khu phố N, phường X, thành phố T; tỉnh Phú Yên; Thẻ CCCD: 054093010989; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Võ Hữu N, sinh năm 1962; Mẹ Trần T, sinh năm 1970; Vợ: Lê Mỹ C, sinh năm 1995 (đã ly hôn năm 2016); Có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Vợ chồng anh Trần Thanh T, sinh năm 1980 và chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố P, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

2. Anh Trương Công H, sinh năm 1991;

3. Chị Nguyễn T, sinh năm 1995;

4. Anh Trương C, sinh năm 1997;

Đồng địa chỉ: khu phố N, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Đ, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1970;

Địa chỉ: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Trương V, sinh năm 1965;

Địa chỉ: khu phố N, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 30/8/2023, Võ Thế Phúc T đột nhập vào nhà ông Trương V ở khu phố N, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên lợi dụng lúc những người trong gia đình ông V đang ngủ, T lấy trộm 01 điện thoại di động Redmi 11Pro của chị Nguyễn T (con dâu ông V), 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của anh Trương C (con ông V) và 01 điện thoại di động Samsung A51 của anh Trương Công H (con ông V). Khi T đi ra trước sân nhà thì bị người nhà ông V phát hiện truy đuổi, bắt giữ T cùng tang vật giao cho cơ quan Công an điều tra xử lý.

Quá trình điều tra, T tự khai nhận còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/4/2023, Võ Thế Phúc T đột nhập vào nhà anh Trần Thanh T ở khu phố P, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên lợi dụng lúc vợ chồng anh T đang ngủ, T lấy trộm của vợ chồng anh T những tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11Pro, 01 điện thoại di động Iphone 8Plus, 01 điện thoại di động Samsung J7, 01 máy tính xách tay hiệu DELL và số tiền 500.000đ. Sau đó, T đem tài sản chiếm đoạt được đến Cửa hàng điện thoại S ở phường 1, thành phố T bán cho anh Trần Đ lấy số tiền 2.000.000đ. Riêng đối với số tiền mặt theo chị Phùng Thị Thu H (vợ anh T) trình bày gia đình chị bị mất 2.400.000đ, nhưng T chỉ thừa nhận 500.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL - HĐĐGTS ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hoà kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max màu vàng trị giá 8.000.000đ, 01 điện thoại di động Redmi màu xám trị giá 1.800.000đ, 01 điện thoại di động SAMSUNG trị giá 1.500.000đ, tổng cộng tài sản trên có giá trị 11.300.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 61/KL - HDDGTS ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hoà kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11Pro 64Gb trị giá 7.250.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus 64Gb trị giá 2.500.000đ, 01 điện thoại di động SAMSUNG J7 trị giá 750.000đ, 01 laptop DELL CoreI5, Ram 4G dung lượng 256GB trị giá 3.250.000đ, tổng cộng tài sản trên trị giá 13.750.000đ.

Cáo trạng số 120/CT - VKSTH ngày 28/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Võ Thế Phúc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa trình bày lời luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung cáo trạng, tuyên bố bị cáo Võ Thế Phúc T phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho bị hại vợ chồng anh Trần Thanh T, chị Phùng Thị Thu H số tiền 8.000.000đ. Đối với bị hại Nguyễn T, C, H đã nhận lại đủ tài sản không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét. Về vật chứng vụ án: tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động của bị cáo và số tiền 8.000.000đ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo các đồ dùng cá nhân bị thu giữ. Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo trình bày diễn biến hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có tác động mẹ bị cáo là bà Trần Thị N đóng tiền khắc phục hậu quả 8.000.000đ để bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh T và bồi thường thêm 4.000.000đ cho chị H và được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về nuôi con nhỏ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N trình bày như sau: T có tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền thay mặt T bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng nên không nhận xét gì thêm.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 30/8/2023 tại nhà ông Trương V ở khu phố N, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Võ Thế Phúc T lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Redmi 11Pro trị giá 1.800.000đ của chị Nguyễn T, 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax trị giá 8.000.000đ của anh Trương C và 01 điện thoại di động Samsung A51 trị giá 1.500.000đ của anh Trương Công H, tổng cộng tài sản bị cáo T chiếm đoạt có giá trị là 11.300.000đ.

Ngoài ra, bị cáo Võ Thế Phúc T còn tự khai nhận: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/4/2023 tại nhà vợ chồng anh Trần Thanh T và chị Phùng Thị Thu H ở khu phố P, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên, bị cáo T lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 11Pro trị giá 7.250.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 8Plus trị giá 2.500.000đ, 01 điện thoại di động Samsung J7 trị giá 750.000đ, 01 máy tính xách tay hiệu DELL trị giá 3.250.000đ và số tiền 500.000đ, tổng cộng 14.250.000đ của vợ chồng anh T, chị H.

Như vậy, trong 02 ngày 17/4/2023 và ngày 30/8/2023, Võ Thế Phúc T đã lấy trộm tài sản của vợ chồng anh Trần Thanh T, chị Phùng Thị Thu H, anh Trương C, Trương Công H và chị Nguyễn T với tổng giá trị là 25.550.000đ. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Võ Thế Phúc T đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: bị cáo Võ Thế Phúc T lợi dụng thời điểm trời tối, người bị hại ngủ say lén lút vào nhà để lấy trộm tài sản, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ sức khỏe, đủ nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo; tự thú hành vi phạm tội ngày 17/4/2023 tại gia đình anh Trần Thanh T trước khi bị phát giác; tác động gia đình bồi thường thêm 4.000.000đ cho bị hại Nguyễn T, nộp số tiền 8.000.000đ để khắc phục hậu quả cho vợ chồng anh T, chị H và được bị hại bãi nại, không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đang nuôi con nhỏ.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định

áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại đơn bãi nại ngày 09/01/2024, bị hại chị Phùng Thị Thu H chấp nhận bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị lấy trộm là 8.000.000đ, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo T cũng thống nhất do đó buộc bị cáo T bồi thường cho vợ chồng anh T và chị H số tiền 8.000.000đ.

- Người bị hại anh Trương Công H, anh Trương C và chị Nguyễn T đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000đ bị cáo T nộp khắc phục hậu quả để đảm bảo thi hành án.

[9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N đã thay mặt bị cáo nộp lại số tiền 8.000.000đ để khắc phục hậu quả cho vợ chồng anh Tú, chị Hiền và bồi thường 4.000.000đ cho chị Nguyễn T; nhưng bà N không có yêu cầu bị cáo bồi hoàn gì nên không xem xét, giải quyết.

[10] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đ mua lại điện thoại di động phone 11 Pro giá 2.000.000đ nhưng không biết tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà không khởi tố hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định pháp luật. Anh Đ đã giao nộp lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì đối với số tiền trên nên không xem xét, giải quyết.

[11] Về vật chứng vụ án:

- Trả lại cho bị cáo các đồ dùng cá nhân gồm: 01 bao tay vải màu xám đen đã qua sử dụng; 01 áo khoác dài tay có mũ màu xám đã qua sử dụng; 01 quần lửng màu vàng nhạt đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay cổ chui màu xám đã qua sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Oppo, màu xám đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thế Phúc T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thế Phúc T: **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2023.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584,

585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Võ Thế Phúc T phải bồi thường cho vợ chồng anh Trần Thanh T và chị Phùng Thị Thu H số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

- Người bị hại anh Trương C, anh Trương Công H, chị Nguyễn T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N không yêu cầu bị cáo T bồi hoàn đối với số tiền đã thay mặt bị cáo T bồi thường và nộp khắc phục hậu quả cho bị hại nên không xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đ không ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) bị cáo Võ Thế Phúc T nộp khắc phục hậu quả theo Biên lai thu tiền số 0002746 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà để đảm bảo thi hành án.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về xử lý vật chứng:** căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tất cả các vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà được xử lý như sau:

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Oppo, màu xám đã qua sử dụng để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại bị cáo Võ Thế Phúc T gồm:

+ 01 bao tay vải màu xám đen đã qua sử dụng;

+ 01 áo khoác dài tay có mũ, màu xám đã qua sử dụng;

+ 01 quần lửng màu vàng nhạt đã qua sử dụng;

+ 01 áo thun ngắn tay cổ chui màu xám đã qua sử dụng.

*** Về án phí:** căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Thế Phúc T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Minh Tuyết Hà Trọng Khả

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

